



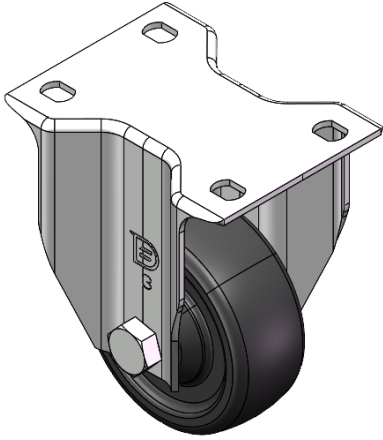
1111 Series — SERIES CAO CẤP

Bánh xe cao su Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 75 x 30mm

EAN

YJ-11110300061013

Bánh xe cố định, khung chân dập liền khối - lỗ cao cấp  
Bề mặt mạ kẽm, thiết bị lắp tấm đế  
Lõi bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo, bề mặt bánh xe bằng cao su đàn hồi chất lượng cao  
Bánh xe - ống giữ



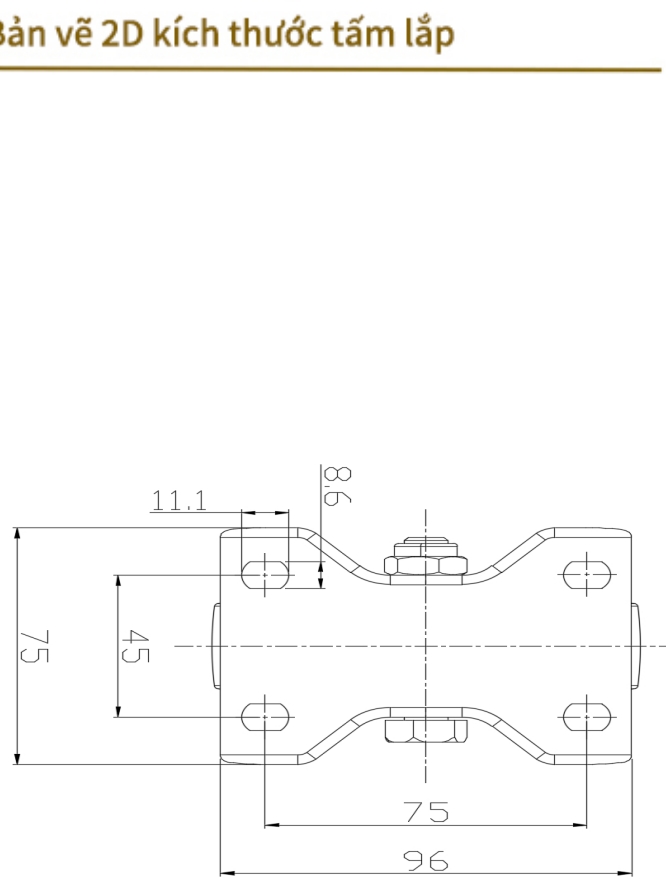
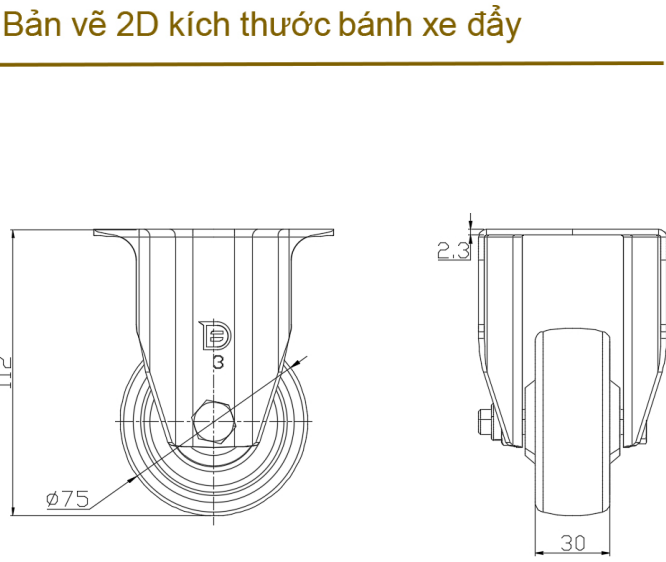
Bề mặt bánh xe: cao su đàn hồi chất lượng cao  
Lõi bánh xe: Nhựa nhiệt dẻo (PA6)

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> để quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 75mm                        |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 30mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 96 x 75mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 75 x 45mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 11.1 x 8.6mm                |
| Tổng chiều cao                                                            | 112mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 80±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 70kgs                       |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 105kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +120°C             |
| Càng bánh xe                                                              | Cố định                     |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.41kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

| Tổng quan ưu điểm    |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét